

Cửa ngõ Tịnh độ: Điều kiện gì để vãng sinh?

ISSN: 2734-9195 14:35 03/03/2025

Thanh tịnh nghĩa là không bị nhiễm ô bởi “lục trần” (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp). Sáu loại trần cảnh này có thể đánh lừa giác quan của con người, mang lại khoái lạc tạm thời nhưng rồi lại gây đau khổ khi hoàn cảnh thay đổi.

Từ bác sĩ đến bệnh nhân: Chuyển hóa tư duy

Trong bài viết trước, tôi đã đề xuất rằng chúng ta nên nhận thức rõ vai trò của mình như một “bệnh nhân” trong giáo lý cứu độ của Tịnh Độ. Theo đó, chúng ta cần thay đổi tư duy: thay vì cố gắng trở thành một vị Phật hay Bồ Tát, một “bác sĩ” hay một “người ban phước” bằng cách tích lũy công đức và tu dưỡng phẩm hạnh, ta nên đón nhận thân phận của một phàm phu với niềm tin vào sự tiếp dẫn của đức Phật A Di Đà. Như vậy, chúng ta chỉ là những bệnh nhân.



Ảnh: lens.monash.edu

Ở đây, “chúng ta” không chỉ bao gồm phật tử mà còn cả những người chưa phải phật tử, miễn là họ nhận ra bản chất phàm phu của mình - bị kẹt trong vòng luân hồi sinh tử không dứt (samsara) trong Lục đạo.

Chúng ta đang sống trong thế giới “Ta-bà” (Saha), có nghĩa là “chịu đựng khổ đau.” Nhận thức này không chỉ đến từ sự hiểu biết lý thuyết mà còn xuất phát từ trải nghiệm thực tế của chính ta.

Sự tự ý thức này phù hợp với điều mà Đại sư Thiện Đạo đã mô tả trong *Tịnh Ảnh Sớ* (*Chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ*) là “Niềm tin sâu xa thứ nhất” (*thâm tín thứ nhất*): “Chúng ta là phàm phu đầy tội lỗi, bị cuốn vào vòng sinh tử không dứt. Từ vô thủy kiếp đến nay, ta cứ sinh rồi lại tử, không có nhân duyên nào có thể giúp thoát khỏi luân hồi”.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã lấy Hoàng hậu Vi Đề Hy làm hình mẫu để minh họa sự tỉnh ngộ về bản chất thế gian và sự nhận thức của một phàm phu.

Kinh cũng cho thấy cách một người có thể phát khởi “niềm tin sâu xa thứ nhất” này, tiếp theo là “niềm tin sâu xa thứ hai”.

Hai loại niềm tin sâu xa: Cánh cửa bước vào Tịnh Độ

Đại sư Thiện Đạo định nghĩa *Niềm tin sâu xa thứ hai* như sau: “Phật A Di Đà tiếp dẫn tất cả chúng sinh bằng 48 lời nguyện của Ngài.

Không nghi ngờ, không lo âu, chúng ta tin chắc vào sự vãng sinh nhờ nương tựa vào sức nguyện của Ngài”.



(Ảnh: Internet)

Đây chính là tinh thần cốt lõi của *Kinh Vô Lượng Thọ*.

Hiểu rõ mối liên hệ với đức Phật A Di Đà là điều cốt yếu đối với người tu Tịnh Độ. Đức Phật A Di Đà, với đại nguyện của mình, đã tích lũy vô lượng công đức, chuyển hóa thành lực cứu độ và kiến lập cõi Cực Lạc. Người tu hành chỉ cần tin

vào sự cứu độ này và nhất tâm niệm danh hiệu Ngài.

Hai loại niềm tin sâu xa chính là cánh cửa để bước vào Tịnh Độ, dành cho tất cả hành giả Tịnh Độ và những ai mong cầu vãng sinh.

Hai loại niềm tin này vốn là một thể, không phải hai, có mối quan hệ tương thuộc, không thể tách rời. Chúng giống như quan hệ giữa người cho và người nhận, giữa bác sĩ và bệnh nhân, giữa thầy và trò.

Hai nhân duyên chính: Chán khổ và cầu tịnh

Vậy điều gì đã xảy ra với Hoàng hậu Vi Đề Hy trong *Kinh Quán Vô Lượng Thọ*? Điều gì đã khiến bà phát tâm nguyện cầu vãng sinh về Cực Lạc?

Sự thức tỉnh của bà xuất phát từ hai nhân duyên:

1. Chán ghét khổ đau (*duhkha-nirvid* – 厌苦)

2. Khao khát thanh tịnh (*shaucha-kama* – 欲净)

Trong một cuộc đảo chính đầy bi kịch, Hoàng hậu Vi Đề Hy và nhà vua bị chính con trai mình giam lỏng. Sau đó, hoàng tử còn tìm cách giết cha bằng cách bỏ đói ông đến chết. Trong nỗi tuyệt vọng, Hoàng hậu Vi Đề Hy cầu xin đức Phật Thích Ca sai các vị đệ tử đến an ủi trước khi bà và vua băng hà. Không ngờ, chính đức Phật xuất hiện trước mặt bà.

Vừa khóc, Hoàng hậu Vi Đề Hy vừa khẩn cầu: “Bạch Thế Tôn, xin Ngài chỉ cho con một thế giới không có khổ đau hay phiền não, nơi con có thể tái sinh. Con không muốn tiếp tục ở lại thế giới Ta-bà đầy ô uế này, nơi tràn ngập địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những con người hung ác. Con mong rằng, trong tương lai, sẽ không còn phải nghe những lời ác hay nhìn thấy những kẻ xấu ác nữa”.

Bà quỳ xuống sám hối và cầu xin đức Phật: “Con kính xin đức Phật, bậc ánh sáng như mặt trời, dạy con cách quán tưởng một cõi tịnh độ viên mãn.”

Nhờ khổ đau mà Hoàng hậu Vi Đề Hy thấu hiểu bản chất ô trược của thế gian và thân phận của chúng sinh phàm phu. Bà chán ngán những lời nói ác độc của kẻ xấu và không còn muốn tiếp tục tái sinh trong thế giới này.

Thanh tịnh - Không phải hạnh phúc thế gian



(Ảnh: Internet)

Hoàng hậu Vi Đề Hy hiểu rõ luật nhân quả của nghiệp thiện ác, quy luật báo ứng ba đời, và vòng luân hồi trong Lục đạo. Bà nhìn nhận bản chất của khổ đau và hạnh phúc thế gian dưới góc độ Phật pháp.

Do đó, bà kết luận rằng: “Thế giới Ta-bà tràn ngập địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những con người hung ác. Nếu tiếp tục tái sinh ở đây, sẽ không bao giờ có hạnh phúc thực sự”.

Lời nhận định này có đúng với thế giới mà chúng ta đang sống không?

Vậy nên, Hoàng hậu Vi Đề Hy mong cầu tái sinh ở một nơi “không có đau khổ hay phiền não,” nơi không còn phải nghe những lời ác hay thấy những kẻ xấu.

Hơn nữa, bà hiểu rằng khổ đau và phiền não là do nghiệp ác mà ra, theo luật nhân quả. Vì vậy, bà không cầu hạnh phúc thế gian mà cầu thanh tịnh tuyệt đối.

Thanh tịnh nghĩa là không bị nhiễm ô bởi “lục trần” (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp). Sáu loại trần cảnh này có thể đánh lừa giác quan của con người, mang lại khoái lạc tạm thời nhưng rồi lại gây đau khổ khi hoàn cảnh thay đổi.

Trong Phật giáo có câu: “Khổ đau chính là động lực để một phàm phu tìm cầu giải thoát”.

Đức Phật Thích Ca đã giảng về chân lý của khổ đau trong Tứ Diệu Đế ngay trong bài pháp đầu tiên.

Nếu Hoàng hậu Vi Đề Hy không trải qua nỗi khổ trần gian, có lẽ bà sẽ không phát tâm chán ghét thế giới ô trược này và mong cầu thanh tịnh. Đây chẳng phải cũng chính là tâm niệm chung của những người tu theo Tịnh Độ sao?

Tác giả: **Alan Quan**

Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: buddhistdoor.net